

TÌNH ĐỘ ĐẠI KINH KHOA CHÚ 2014-2017

(Giảng lần thứ 4)

Phẩm thứ 8: Tích Công Lũy Đức

Tập 220

Chủ giảng: Hòa thượng Thích Tịnh Không.

Giảng tại: Hiệp hội Giáo dục Phật Đà Hong Kong.

Thời gian: Ngày 26 tháng 7 năm 2015.

Dịch giả: Diệu Thương.

Giáo chánh: Thích Thiện Trang.

Kính chào chư vị Pháp sư, chư vị đồng học, kính mời ngồi. Mời mọi người cùng tôi đồng quy y Tam Bảo:

“A-xà-lê tồn niệm, ngã Đệ tử Diệu Âm, thi tùng kim nhật, nãi chí mạng tồn, quy y Phật-Đà, lưỡng túc trung tôn, quy y Đạt-Ma, ly dục trung tôn, quy y Tăng-Già, chư chúng trung tôn” (3 lần).

Mời xem Đại Kinh Khoa Chú trang 550, chúng ta xem từ câu thứ nhất của hàng thứ 5 từ dưới lên: trang nghiêm Quốc độ, xem từ chỗ này:

莊嚴佛國，佛國離相 “Trang nghiêm Phật quốc, Phật quốc ly tướng” (*Trang nghiêm cõi Phật, là tướng cõi Phật*), câu này rất quan trọng, sau đó mới thật sự có thể **建立水月道場，大作夢中佛事 “kiến lập thủy nguyệt đạo tràng, đại tác mộng trung Phật sự”** (*xây dựng đạo tràng trăng trong nước, thường làm Phật sự trong mộng*). Đây là cảnh giới của Pháp thân Bồ-tát, người thông thường làm không được, chúng ta nên hướng tâm về đó. Năm xưa khi đức Phật Thích Ca Mâu Ni còn tại thế, vì chúng ta mà biểu diễn tám tướng thành đạo, đó chính là thường làm Phật sự trong mộng. Chữ Phật này đại biểu

giác ngộ, Đại triệt Đại ngộ. Việc Ngài đã làm, có tám tướng thành đạo hay không? Có. Có gì không giống với pháp thế gian của chúng ta? Là không hề giống nhau, chính là Ngài không để những việc đó ở trong tâm, Ngài hoàn toàn buông xuống rồi, người thế gian không bằng điểm này. Đã buông xuống tất cả việc, chính là làm mà không làm, không làm mà làm, làm và không làm là một không phải hai, làm là lợi ích chúng sanh, không làm là lợi ích chính mình, mình và người cùng lợi. Nếu đặt việc ở trong tâm, thì đây là người thế gian, đặt ở trong tâm, mặc dù quý vị lợi ích chúng sanh, nhưng quý vị không có cách nào lìa khỏi phiền não. Phật Bồ-tát thị hiện ở thế gian, bất kể thị hiện thân phận gì, trong Phẩm Phổ Môn giảng 32 Ứng, có thể hiện thân Quốc vương, làm Quốc vương, có thể hiện thân Quan, thị hiện làm Tế tướng, thị hiện làm Quan viên cao cấp. Các ngài trị nước, Phật Bồ-tát trị quốc, cũng là 夢中佛事，水月道場 “**mộng trung Phật sự, thủy nguyệt đạo tràng**” (*Phật sự trong mộng, đạo tràng trăng trong nước*), các ngài phước huệ song tu, tâm địa thanh tịnh, chỉ sanh trí huệ, không sanh phiền não. Đây mới là Phật sự chân chánh. Nếu quý vị vẫn có phiền não, vẫn có Tập khí, thì đây là phàm phu, là chúng sanh Lục đạo.

Cho nên nơi nào là đạo tràng? Hễ là đạo tràng đều là thủy nguyệt. Trăng ở trong nước. Không thể nói thật, cũng không thể nói giả, tuy quý vị nói không phải là thật, nhưng trong nước thật có mặt trăng, mặt trăng trong nước là bóng ở trong nước được hiện ra của mặt trăng trên trời, quý vị có thể thưởng thức bóng đó, nhưng quý vị không thể chấp trước bóng đó. Phải dùng nguyên lý nguyên tắc này làm công việc nhập thế, ở thế gian này toàn tâm toàn lực vì chúng sanh phục vụ, bất kể làm ra công lao thế nào cũng không để ở trong tâm, điềm nhiên như không, cho nên tâm các ngài không có gánh nặng, thân tâm khỏe mạnh. Nếu mỗi ngày nghĩ phải làm thế nào, làm ra sao, thì điều này thật là nguy, mệt chết người, chưa hẳn có thể làm được tốt. Tâm thanh tịnh, tâm

bình đẳng, tâm giác ngộ, các ngài không dùng suy nghĩ, khi việc đến thì lập tức xử lý xong. Sau khi xử lý xong, thân tâm thanh tịnh, không có gì cả. Cho nên các ngài sanh trí huệ, các ngài mãi mãi sanh trí huệ, các ngài không sanh phiền não. Phật Bồ-tát cùng chúng sanh thế gian, tất cả chúng sanh. Chúng ta nói chúng sanh trong Mười pháp giới, nhất định không có xung đột. Chính là tôi thường xuyên nhắc nhở đồng học điều này, chính chúng ta tu thì tu bản lĩnh này, học Phật Bồ-tát làm mà không làm, không làm mà làm, làm, chăm chỉ nỗ lực tham gia làm, tận thiện tận mỹ tham gia làm, nhưng không để ở trong tâm, trong tâm là thế nào? Là thanh tịnh bình đẳng giác, đây là tâm. Tại sao có thể làm được như vậy? Bởi phạm sở hữu tướng, giai thị hư vọng, Thế giới này là giả không phải là thật, hiểu rõ việc này, thì thế giới này trang nghiêm thanh tịnh, không có gì cả.

Rất khó lãnh hội cảnh giới này, tôi thường dùng tivi làm ví dụ, chúng ta học tập đều dùng công cụ này, công cụ này chính là màn hình. Màn hình chính là chân vọng nhất như, chân vọng không hai, chân không trở ngại vọng, vọng không trở ngại chân. Mở màn hình ra là một vùng ánh sáng, không có thứ gì, chúng ta mở màn hình, mở kênh đài, thì sắc tướng liền hiện ra rồi. Sắc tướng hiện ra dựa vào màn hình, không có màn hình thì sắc tướng không hiện ra, màn hình là không sanh không diệt, không có dao động, còn sắc tướng là sát-na sanh diệt. Hiện nay chúng ta dùng tivi, sắc tướng này sanh diệt 100 lần trong một giây, cũng chính là ở trong một giây phát ra 100 tấm ảnh động, quý vị xem thấy giống như là thật, điều này thực quá thật, nhìn không thấy kẽ hở. Sắc tướng gây trở ngại màn hình hay không? Là không trở ngại, màn hình không có nhiễm mảy may, màn hình cũng không có trở ngại sự hiển thị của sắc tướng, hai thứ hợp tác mật thiết. Chúng ta khai trí huệ từ chỗ này, sáng tỏ rồi, ở thế gian này giáo hóa chúng sanh, giúp đỡ tất cả chúng sanh khổ nạn, thì nên dùng đạo lý này. Toàn tâm toàn lực vì người khác phục vụ, nhưng trong tâm

vô cùng sạch sẽ không nhiễm mảy trần, đây là Vô tác. Đặt ở trong tâm là quý vị có làm, có làm thì có báo ứng, việc thiện, nhân thiện, thì có quả thiện; Nhân ác thì có ác báo, quý vị không có cách nào thoát khỏi Lục đạo luân hồi.

Phật Bồ-tát, đây là giảng về Pháp thân Bồ-tát, tuy các ngài hiện ở màn hình giống như chúng ta, nhưng các ngài làm mà không làm, không làm mà làm. Các ngài có nghiệp hay không? Các ngài không có, các ngài làm thiện nhưng không có quả báo của ba đường thiện, các ngài tạo ác nhưng không có quả báo của ba đường ác. Vậy có thị hiện làm ác hay không? Có, quý vị xem 53 lần tham vấn của ngài Thiện Tài, thì có ba vị Bồ-tát, đều là Đẳng giác Bồ-tát. Cam Lộ Hỏa Vương, ngài biểu pháp gì? Biểu sân khuể, nóng giận rất lớn, cả ngày ở đó nổi giận, biểu ra tướng đó cho mọi người xem, là thật, không giả chút nào. Nhưng tâm địa thì sao? Là thanh lương tự tại, chưa từng động tâm. Nữ Phật Tô Mật Đa là biểu thị dâm dục, đó là đại biểu tham, tham sắc, cũng giống như Thắng Nhiệt Bà-la-môn, đại biểu điều gì? Là si. Tham sân si là Phật pháp, đức Phật dùng điều này dạy người, nên dùng phương pháp nào thì ngài dùng phương pháp đó, hết sức tuyệt diệu! Mục đích đều là giúp đỡ người khác tỉnh ngộ trở lại, giác ngộ trở lại, có thể đạt được mục đích này, thì phương pháp nào cũng có thể dùng. Còn tâm địa nhất định là thanh tịnh bình đẳng giác, không nhiễm mảy trần, có nhiễm mảy trần thì sai rồi, đó chính là phàm phu, vậy thì không phải là Bồ-tát. Điều này là phải luyện tập ngay trong sinh hoạt hàng ngày.

Cho nên tu hành không thể rời khỏi nhân sự, nếu rời khỏi nhân sự thì đến nơi nào tu? Nếu đi đào hang động ở núi sâu để tu, mấy chục năm không gặp người, nhưng mỗi khi xuống núi tiếp xúc người lại đọa lạc rồi, đó không phải thật tu. Thật tu là ở trong cảnh giới, thật sự không nhiễm mảy trần, giống như màn hình tivi và ảnh động, thật sự đều không dính dáng chút nào, hai bên không có trở ngại lẫn nhau, màn hình không trở ngại sự hiển thị của sắc tướng, sắc tướng hiển thị không chướng ngại sự thanh tịnh của màn hình. Màn hình

không có nhiệm trước. Đây là Đại thừa, tu điều gì? Chính là tu điều này. Thuận cảnh thì quý vị khởi tham ái, nghịch cảnh thì quý vị sanh phiền não, quý vị có oán hận, thì sai lầm, quý vị vẫn là một phàm phu, chưa nhập cảnh giới Phật, quý vị chưa hiểu rõ đối với chân tướng sự thật, quý vị cũng biết giảng, quý vị cũng có thể giảng, nhưng quý vị chưa làm được, chưa khống chế được Phiền não Tập khí của quý vị, vẫn thường luôn khởi hiện hành. Điều này là đời sau đi đến nơi nào? Là Lục đạo luân hồi như cũ, không ra khỏi được Lục đạo. A-la-hán có bản lĩnh, giống như tỉ dụ mà tôi vừa mới đưa ra, về màn hình và sắc tướng, các ngài thật sự không nhiễm nữa. Truyện của ngày xưa có Truyện Tế Công, khi chúng tôi còn nhỏ rất thích đọc, ấn tượng rất sâu sắc, hiện nay đại khái có rất ít người đọc truyện này, khả năng mọi người xem không hiểu. Có lúc ngài Tế Công đùa giỡn, đùa làm ác, nhưng toàn là độ chúng sanh, là đại quyền phương tiện, tự tại vô ngại, bất kể ngài thị hiện thiện hay ác, thì tâm địa đều không nhiễm trước mảy trần, đó mới là Thánh nhân.

Cho nên bên này nói, trang nghiêm cõi Phật, là tướng cõi Phật. Thế giới Cực Lạc trong kinh giảng được rất thù thắng, trong kinh giảng về Sự, giảng về Tướng, nhưng chúng ta phải hiểu rõ Chân Tâm từ trên Sự Tướng. Tâm có thể sanh có thể hiện, tướng là sát-na sanh diệt. Chúng ta thường ghi nhớ lời dạy của Bồ-tát Di Lặc, sáu căn trước mắt chúng ta đã tiếp xúc đến cảnh giới sáu trần, mắt thấy sắc, tai nghe tiếng, mũi ngửi hương, lưỡi nếm vị, sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần, Căn, Trần, Thức đều là giả. Tam thế tướng của A-lại-da, Chủng tử của ảo tướng là Nghiệp tướng của A-lại-da. Chuyển biến, giống như Bồ-tát Di Lặc nói với chúng ta, ngày nay chúng ta dùng giây làm đơn vị, một giây thay đổi bao nhiêu lần? Là 2 triệu 240 ngàn tỷ lần, trong một giây, pháp sanh diệt này. Một giây là 2 triệu 240 ngàn tỷ lần, chúng ta nói Nhân tướng, tướng nào là quý vị? Quý vị đều không thể nói một giây của tôi, tôi có 2 triệu 240 ngàn tỷ cái tôi, nào có kiểu đạo lý này! Mỗi tướng đều phải, mỗi tướng đều

không phải. Mỗi tấm ảnh là hoàn chỉnh, thứ gì hoàn chỉnh? Là vũ trụ hoàn chỉnh. Đại sư Huệ Năng nói, ngài sáng tỏ rồi, ngài nhìn thấy rồi, 何期自性，能生萬法 **“hà kỳ Tự tánh, năng sanh vạn pháp”** (nào ngờ Tự Tánh, có thể sanh ra vạn pháp), vạn pháp đó là cả thấy vũ trụ, không phải bộ phận. Chúng ta nhìn thấy là giới hạn nhỏ hẹp ở trong giới hạn nhỏ hẹp, giống như chúng ta ở phòng chụp hình, chúng ta nhìn thấy hai tiếng đồng hồ dường như không có thay đổi, nhưng quý vị phải hiểu được, cả thấy vũ trụ đó chính là mỗi phút mỗi giây, thậm chí chính là nói, một phần 2 triệu 240 ngàn tỷ giây, niệm trước không giống với niệm sau. Nói cách khác, hiện tượng này có thay đổi, thay đổi rất lớn. Chúng ta là nhìn thấy bộ phận, giống như không có thay đổi, nhưng kỳ thật tất cả đều đang thay đổi.

Cho nên về học Phật, kỹ năng cơ bản trong Phật pháp là gì? Chính là định. Định là gì? Là không bị cảnh giới bên ngoài quấy nhiễu, không bị cảnh giới bên ngoài dao động, đây là Tự Tánh vốn định. Tất cả 84 ngàn Pháp môn đều là tu định. Chỉ cần quý vị đắc định, không biết khi nào thì Đại triệt Đại ngộ, định đến trình độ nhất định thì khai ngộ thôi. Cho nên tu học trong nhà Phật là Giới, Định, Huệ. Giới là tuân thủ quy củ, dạy quý vị làm thế nào, thì quý vị vâng lời làm theo. Mục đích thì sao? Mục đích là đắc định, là nhân Giới đắc Định, nhân Định khai Huệ. Khai huệ thì tốt nghiệp thôi, huệ này có tiểu trí huệ, có đại trí huệ, có trí huệ viên mãn, Triệt ngộ. Tiểu trí huệ, là A-la-hán; Đại trí huệ, là Bồ-tát; Triệt ngộ thì thành Phật rồi, Minh tâm Kiến tánh, Kiến tánh Thành Phật. Phương pháp này truyền đến Trung Hoa, nhà Nho tiếp nhận rồi, nhà Đạo cũng đã tiếp nhận. Nho Thích Đạo của Trung Hoa là một nhà, ba gốc rễ của văn hóa Trung Hoa, trên hình thức có Nho Phật Đạo, nhưng trên thực tế hòa thành một thể. Quý vị xem lịch sử thì hiểu rõ thôi, vị Nho gia nào đọc sách của ngài Khổng tử mà vị ấy chưa đọc Kinh Kim Cang, vị ấy chưa đọc Lão Trang? Không có, tuyệt đối sẽ không vứt bỏ hai nhà còn lại, Lão Trang là Đạo, Kinh Kim Cang là Phật.

Mỗi một vị Hòa thượng xuất gia, có đọc qua Tứ Thư Ngũ Kinh hay không? Đọc qua. Vì sao? Bởi thời xưa thi Độ Diệp phải thi Tứ Thư Ngũ Kinh, còn phải thi kinh Phật. Quý vị lấy được Độ Diệp, quốc gia cho phép quý vị xuất gia, quý vị đến chỗ nào xuất gia thì người ta không quản quý vị, chính là quý vị có tư cách xuất gia, do thông qua thi cử. Khó hơn thi Tiến sĩ, Tiến sĩ chỉ thi Nho gia không thi Phật và Đạo, còn xuất gia trong Phật giáo thì phải thi Phật, phải thi Nho, không giống nhau, thật có học vấn, thật có đức hạnh, cho nên là thầy của trời người. Các ngài là thế nào? Thay mặt Hoàng thượng giáo hóa chúng sanh, Hoàng thượng nhìn thấy cũng gọi là thầy, cũng tôn trọng các ngài. Cho nên địa vị trong xã hội của người xuất gia là rất cao, vị Văn võ Bá quan nào không tôn kính? Hoàng thượng tôn kính. Không giống như ngày nay, ngày nay không biết chữ, tuổi tác rất lớn đều có thể xuất gia, còn vào thời xưa là không thể.

Nho Thích Đạo là gốc rễ của văn hóa Trung Hoa. Lý luận của nhà Nho, là Ngũ Luân Ngũ Thường, Tứ Duy Bát Đức, bốn khoa mục này rất đơn giản, là gốc rễ của văn hóa nhà Nho. Quý vị xem Tứ Khố Toàn Thư hiện nay của chúng ta, quý vị đi giờ, ở trong lý niệm của bộ sách nào là đi ngược lại đạo đức luân thường? Tìm không thấy, tìm không thấy bộ nào. Về nhập Khố, nhập Tứ Khố Toàn Thư, tiêu chuẩn nhập Khố đều phải tuân thủ một câu của Khổng lão Phu tử, là 思無邪 “**tu vô tà**”, 'suy nghĩ không có tà' chính là tương ứng với giáo dục luân lý, đạo đức, nhân quả, Thánh Hiền, là tương đồng, đó là Chánh tri Chánh kiến, trái ngược với tướng này chính là Tà tri Tà kiến, vậy không được nhập vào Tứ Khố. Cho nên nhập Khố trong Tứ Khố là có tiêu chuẩn. Đại Tạng Kinh của Nhà Phật cũng là có tiêu chuẩn, ban hành là do Hoàng thượng phê chuẩn, thì mới có thể nhập Tạng, nếu không có Hoàng thượng phê chuẩn thì không thể nhập Tạng. Một bộ Tạng Kinh sau cùng của Trung Hoa là Càn Long Đại Tạng Kinh. Vua Càn Long biên soạn Tứ Khố Toàn Thư, vị vua này là Đệ tử Phật, đặc biệt tôn trọng đối với Phật giáo, Đạo ở trong Tứ Khố, [của nhà] Phật thì

chọn riêng ra trở thành một bộ, một bộ sách, là Long Tạng, chính là bộ Càn Long Đại Tạng Kinh mà hiện nay chúng ta gọi, quý vị xem vua tôn trọng biết bao! Trên làm thì dưới theo, nhưng một người hưng nước, một người mất nước, vị ấy là người lãnh đạo quốc gia, ông tôn trọng, thì người dân cả nước đều tôn trọng, nếu ông không tôn trọng, thì người cả nước đều không tôn trọng.

Các triều đại Đế vương đều tôn trọng, nhưng Thái hậu Từ Hi không tôn trọng. Cho nên sự suy vong của Trung Hoa đến ngày nay như thế này, là Thái hậu Từ Hi phải gánh trách nhiệm đầu tiên. Năm xưa là bà đã sơ suất, xem nhẹ giáo huấn của cổ Thánh tiên Hiền, không tôn trọng, chính mình xưng là lão Phật Gia, đều để Phật Bồ-tát, Khổng tử, Lão tử ở một bên, bà ngồi ở chính giữa. Bà vừa làm như vậy, trên làm thì dưới theo, Quan viên và trong dân chúng liền hạ thấp tâm tôn trọng đối với cổ Thánh tiên Hiền rồi, không phải là không có, là có, nhưng thua kém trước đây. Đã giảm 100 năm, đến thời Dân quốc, triều Thanh mất nước. Thời Dân quốc để văn hóa truyền thống tự sanh tự diệt, nội chiến của quốc gia, quân phiệt chia cắt, kháng chiến Nhật Bản, không có nghỉ ngơi, đều sống vào thời kỳ chiến tranh. Chúng tôi đã đi qua thời gian này, nên chúng tôi rất hiểu rõ.

Mãi đến bây giờ thì mất đi quá lâu rồi, khó hồi phục, khó ở chỗ nào? Là tìm không được học trò thật thà, nghe lời, thật làm. Ở trong Phật pháp giảng là tâm chân thành, tâm thanh tịnh, tâm cung kính, ba tâm này mới có thể thọ giáo, mới có thể tiếp nhận giáo huấn của ba nhà Nho Phật Đạo. Không có ba kiểu tâm này, thì thầy tốt hơn cũng vô dụng, cũng không cách nào dạy quý vị. Cho nên khi tôi theo thầy Phương, chúng tôi cảm nhận sâu sắc không phải thầy không dạy, mà tìm không được học trò. Ở Đài Trung tôi theo thầy Lý, kế thừa đạo lớn trong nhà Nho và Phật của thầy Lý là Cư sĩ Từ Tỉnh Dân, vị ấy nhỏ hơn tôi một tuổi, hiện nay ở Đài Trung. Vị ấy là do tôi giới thiệu cho thầy, tôi đã học

mấy năm ở chỗ thầy, Cư sĩ Từ là đồng hương với tôi, người Lô Giang, vị ấy thật sự là thật thà, nghe lời, thật làm, rất khó được, tôi giới thiệu vị ấy cho thầy Lý. Hiện nay [về] Nho học và Phật học ở Đài Loan, rất ít người có thể so sánh với vị ấy, không dễ dàng. Hiện nay tuổi tác lớn như vậy rồi, nhưng tìm không được người kế thừa. Năm xưa tôi hoằng pháp ở nước ngoài, một mình rất vất vả, thầy biết điều này, cũng không tìm được một người cùng đồng chí hướng. Bạn bè thì rất nhiều, nhưng thật sự là không có [cùng] một phương hướng, một mục tiêu tu học. Chúng tôi không có năng lực, không đủ đức hạnh học vấn, không thể ảnh hưởng người khác, nhưng chính mình tuân thủ rất kỹ, Tập khí không tốt của người khác cũng không nhiễm được tôi.

Cho nên không dính tướng chính là thực sự buông được xuống. Phải coi đạo tràng là thủy nguyệt, mặt trăng trong nước, có thể thưởng thức, nhưng không chiếm được, không thể được, Phật sự trong mộng cũng là không thể được, Phật sự trong mộng là nói về độ hóa chúng sanh, giáo hóa chúng sanh, việc tốt giáo hóa chúng sanh, mục đích là để họ giác ngộ, chính chúng ta không dính tướng. Toàn bộ tất cả cảnh giới, mắt thấy sắc, không dính tướng của sắc; Tai nghe âm thanh, không dính tướng của thanh; Tâm vô trụ, ưng vô sở trụ, nhi sanh kỳ tâm. Vô trụ và sanh tâm là cùng lúc, chúng ta dùng tivi để giảng, màn hình chính là vô trụ, hình ảnh chính là sanh tâm, sanh tâm cùng lúc với vô trụ. Điều này khó, người thông thường là sanh tâm thì không thể vô trụ, nếu vô trụ thì không thể sanh tâm, họ không có cách nào kiêm cả hai. Phật Bồ-tát tuyệt vời, vô trụ có thể sanh tâm, sanh tâm lại không dính tướng.

Cho nên 遠離二邊 “**viễn ly Nhị biên**” (xa rời Nhị biên), Nhị biên là hai bên Có và Không, không trụ Nhị biên, 妙契中道 “**diệu khế Trung đạo**” (khéo khế hợp Trung đạo), nói Trung đạo, đối của Trung đạo là Nhị biên. Lời này khó nói, nói không ra. Cho nên trong Khởi Tín Luận của Bồ-tát Mã Minh, Cư sĩ Hồ Tiểu Lâm chuyên công Khởi Tín Luận, đã [dụng] công 10 năm, rất có thành

tự. Trong Khởi Tín Luận, Bồ-tát Mã Minh dạy chúng ta, nghe kinh phải tuân thủ được ba nguyên tắc, nguyên tắc thứ nhất, không chấp tướng lời nói, nghe kinh là ngôn ngữ, ngôn ngữ lời nhiều lời ít, lời sâu lời cạn không sao, phải nghe ý nghĩa ở bên trong lời nói, ngôn ngữ không liên quan, nguyên tắc thứ nhất này là quý vị không được chấp Tướng lời nói. Nguyên tắc thứ hai, không chấp Tướng danh tự, danh từ thuật ngữ, đây cũng là giả thiết, cũng làm cho quý vị hiểu rõ ý nghĩa, không nên chấp Tướng văn tự, không nên chấp tướng lời nói. Nguyên tắc thứ ba, không chấp Tướng tâm duyên, chính mình suy nghĩ đến đây là ý nghĩa gì, điều này không thể, chỉ cần quý vị là do thông qua tư duy, quý vị suy nghĩ đến, thì đó là sự lĩnh ngộ trong Ý thức, không phải Tự Tánh, Tự Tánh mới là thật. Cho nên không dùng Tướng tâm duyên, chính là quý vị không cần phải suy nghĩ, quý vị chỉ chăm chỉ đi niệm. Đọc kinh thì sao? Đọc kinh thì không chấp Tướng văn tự, văn tự là ký hiệu của ngôn ngữ, nên không thể chấp Tướng lời nói, cũng không thể chấp Tướng văn tự, cũng không chấp thuật ngữ trong văn tự, cũng không chấp trước, cũng không thể vọng văn sanh nghĩa, đó đều là ý nghĩa của chính quý vị, không phải nghĩa chân thật do đức Phật thuyết. Được gọi là ý nghĩa của chính mình, chính là ý nghĩa ở trong Vọng tâm mà chúng ta thường giảng, là trong A-lại-da, ý nghĩa của đức Phật là ý nghĩa của Chân Tâm, Chân Tâm là Tự Tánh, không phải do Tự Tánh của quý vị lưu lộ ra, Tự Tánh lưu xuất ra mới là trí huệ. Mặc dù bậc A-la-hán là tiểu trí huệ, nhưng tiểu trí huệ đó tương ứng với Tự Tánh, vì sao? Vì các ngài buông xuống phiền não Chấp trước rồi, thật buông xuống rồi, có thể không chấp trước với tất cả pháp, các ngài có năng lực siêu vượt Lục đạo luân hồi.

Đây gọi là 圓修圓證 “**viên tu viên chứng**”, tu viên mãn, tu một tu tất cả, chứng, chứng một chứng tất cả. Thí như chúng ta dùng ngay bộ Kinh này làm ví dụ, Kinh Vô Lượng Thọ không tính là dài cũng không tính là ngắn, cách tu thế nào? Là đọc kinh, bắt đầu đọc, một ngày đọc kinh năm lần, sáu lần, bởi vì

quý vị bắt đầu đọc nên đại khái cần hai tiếng đồng hồ, sau khi đọc trên nửa năm, thì đại khái một giờ là có thể xong, sau một năm đại khái là 40 phút, 50 phút là đủ rồi. Nên tính thời gian, không tính số lần, thì mỗi ngày ít nhất đọc 10 tiếng đồng hồ, mới bắt đầu đọc 10 tiếng đồng hồ quý vị sẽ đọc năm bộ, sau một năm, thì 10 tiếng có thể đọc mười bộ, 10 tiếng đồng hồ đọc mười bộ, sau khi đọc thuộc nhuần nhuyễn rồi, thì 10 tiếng đồng hồ có thể đọc 20 bộ, là tính theo thời gian, một ngày đọc 10 tiếng đồng hồ. Đây là gì? Đây là trì giới. Quý vị tuân thủ được phương pháp thầy truyền cho quý vị này, quý vị nghiêm túc làm, tuân thủ ba điều kiện của Bồ-tát Mã Minh dạy, khi đọc bộ Kinh này, không chấp Tướng văn tự, không chấp Tướng danh tự, không chấp Tướng tâm duyên, chính là chỉ đọc, không cầu giải nghĩa, không có ý nghĩa, chính là đọc như vậy. Đọc trên 3 năm, 5 năm thì đắc Tam-muội thôi, đắc Tam-muội chính là đắc Định rồi.

Cho nên then chốt của tu hành trong nhà Phật là Thiền định, không phải là Thiền định của Thiền tông tu, mà Tông phái nào cũng phải tu Thiền định, Thiền định là nghĩa rộng không phải nghĩa hẹp. Tĩnh tông của chúng ta tu hay không? Là tu Thiền định. Giáo hạ là dùng phương pháp đọc kinh để tu Thiền định, đọc kinh là phương pháp để tu Thiền định, quý vị xem có phải là Thiền định hay không? Không chấp trước Tướng văn tự, không chấp trước tướng danh từ, thuật ngữ, không giải ý nghĩa bên trong, cứ một mạch mà đọc, đây là tu định. Sau khi tu lâu rồi, thì Tam-muội chính là định. Định này, là chúng ta dùng Kinh Vô Lượng Thọ, tu Kinh Vô Lượng Thọ đắc định, thì gọi là Niệm Phật Tam-muội, đây là Pháp môn Tịnh Độ. Tiếp tục nỗ lực, tầng thứ nhất, đạt được Công phu Thành phỉển rồi, đương nhiên trong thông thường chúng ta giảng là khoảng 5 năm. Thật sự 3 năm, người căn tánh lợi thì 3 năm là có thể đạt được, tôi tin rằng người thông thường thì 5 năm là có thể đạt được, nếu căn tánh kém hơn, không tốt, thì 10 năm là có thể đạt được. Sau khi đạt được, lại có 5

năm, thì có thể đạt được Sự nhất tâm Bất loạn, là Đại ngộ. Bậc A-la-hán chỉ có Tiểu ngộ, Công phu Thành phẫn, Tiểu ngộ, Sự nhất tâm Bất loạn, là Đại ngộ, Lý nhất tâm Bất loạn, là Đại triệt Đại ngộ, vậy thì điều gì cũng hiểu thấu rồi.

Sau khi đắc định thì có chỗ ngộ, cho nên thầy cần giảng bộ kinh này cho quý vị nghe hay không? Không cần. Ngũ tổ Hòa thượng Hoàng Nhẫn đối với Đại sư Huệ Năng, không có giảng Kinh Kim Cang cho ngài nghe, chỉ là giảng ý chính của Kinh Kim Cang, chúng tôi phỏng đoán không quá hai tiếng đồng hồ, nửa đêm canh ba triệu kiến ngài, giảng ý chính. Giảng ý chính thì ngài đã thấu tỏ, thì thật khai ngộ rồi. Khai ngộ nói năm câu, năm câu nói ấy chính là tốt nghiệp rồi, chính là luận văn tốt nghiệp của ngài. Năm câu nói thực tế chính là 20 chữ 本自清淨，本不生滅 **"bổn tự thanh tịnh, bổn bất sanh diệt"** (vốn tự thanh tịnh, vốn không sanh diệt), Tự Tánh không sanh không diệt, nhất định không có ô nhiễm, 本自具足 **"bổn tự cụ túc"** (vốn tự đầy đủ), câu nói này lợi hại, chính là được nói trong Kinh Hoa Nghiêm, 一切眾生皆有如來智慧德相 **"nhất thiết chúng sanh giai hữu Như Lai trí huệ đức tướng"** (tất cả chúng sanh đều có trí huệ đức tướng của Như Lai), quý vị và chư Phật Như Lai, chư Phật Như Lai [có] trí huệ lớn bao nhiêu, quý vị là bình đẳng với các ngài; Có đức hạnh lớn thế nào, thì cũng là bình đẳng; Tướng hảo thù thắng thế nào, thì cũng là bình đẳng, quý vị vốn là Phật, quý vị cũng không có khác biệt chút nào. Chính là đã mê mất Tự Tánh, dùng Vọng tâm, không biết dùng Chân Tâm. Người tu hành là dùng Chân Tâm. Buông xuống Vọng tâm, Đại triệt Đại ngộ, Chân Tâm hiện ra viên mãn rồi. Trí huệ viên mãn thì khai ngộ rồi. Trí huệ viên mãn chính là Tôn giáo thông thường ca ngợi về Thượng đế, là toàn tri toàn năng, không điều gì mà không biết, không điều gì là không thể, là do Tự Tánh của quý vị vốn có. Quý vị nên yêu thương chính mình, quý vị phải giúp chính mình quay về Tự Tánh, quý vị vốn là Phật, không chỉ cứu chính mình, mà quý vị có thể cứu giúp chúng sanh khổ nạn trong khắp Pháp giới Hư không giới.

Cho nên không có Tổ sư Đại đức, không có người dạy ta, thì có thể thành tựu hay không? Có thể, chỉ cần quý vị tuân thủ được phương pháp này, phương pháp do cổ Thánh tiên Hiền để lại này là tuyệt diệu, chỉ cần quý vị tuân thủ được, chỉ cần chịu làm, thì quý vị có cơ hội khai ngộ. Vậy khi ta khai ngộ, thì ai làm chứng minh cho ta? Kinh làm chứng minh, quý vị mở kinh điển ra thì quý vị hoàn toàn hiểu được và thông đạt, điều này chính là chứng minh.

Cho nên chúng tôi học Phật nhiều năm như vậy, sâu sắc cảm nhận được, cổ nhân Trung Hoa, Nghiêu Thuấn Vũ Thang, Văn Võ Châu Công, Khổng tử Mạnh tử, có phải là Phật Bồ-tát tái lai không? Những tư tưởng đó của các ngài là do ai dạy các ngài? Cho nên chúng ta phải tin tưởng sâu sắc: không có thầy mà tự thông là thật không phải giả. Người thế nào có thể không có thầy mà tự thông? Thật thà, nghe lời, thật làm, chân thành, cung kính đối với khóa trình học tập, đối với thầy, mở rộng là đối với tất cả mọi người. Hai chữ thành kính này, người Trung Hoa giảng là hiếu kính, hai chữ này là gốc rễ, chỉ có hiếu mới chân thành, đầy đủ điều kiện này thì được. Nếu quý vị tìm một quyển sách, quý vị hãy chuyên đọc quyển đó, quý vị đọc trên 10 năm, có thể khai ngộ kinh Phật, cũng có thể khai ngộ cổ tịch nước ta, đọc Tứ Thư có thể khai ngộ, đọc Lão Trang cũng có thể khai ngộ, hiệu quả là giống nhau. Học Phật chúng ta cần học thông điều này, chính là suy luận từ đây mà biết. Quý vị nói đọc Kinh thánh của Cơ Đốc giáo có thể khai ngộ hay không? Có thể, chỉ cần không chấp Tướng văn tự, không chấp Tướng danh tự, không chấp Tướng tâm duyên thì được, bất kể kinh sách gì - mỗi ngày quý vị đọc, đọc một bộ 10 năm thì giống nhau. Vì sao? Vì niệm sạch vọng tưởng rồi, không tạo vọng tưởng nữa, không có tạp niệm nữa, đây chính là Tam-muội, đây chính là Thiên định. Dần dà, gìn giữ được cố gắng đừng để mất, thì họ sẽ khai ngộ.

Quý vị hiểu rõ đạo lý này, thì liền thông hiểu Tôn giáo thôi. Phật giáo có thể thông hiểu tất cả Tôn giáo, đây chính là môn Chủ Bạn Viên Dung trong Kinh

Hoa Nghiêm. Chúng ta là Phật giáo làm Chủ, Tôn giáo khác đều là Bạn, ở trong Cơ Đốc giáo thì Cơ Đốc giáo làm Chủ, Phật giáo cũng là Bạn. Chủ Bạn là bình đẳng, không phải là chỉ một bên có, Chủ Bạn là bình đẳng, mỗi người có thể làm Chủ, mỗi người có thể làm Bạn, đó là nhậm nhất, không phải độc nhất. Không phải nói Chủ, Chủ này là độc nhất, người khác không thể, không phải vậy. Chủ trong Phật pháp là Chủ. Mỗi bên tự mình là Chủ, toàn bộ tất cả đều là Bạn, họ là Chủ, ta là Bạn của họ, quý vị là Chủ, tôi là Bạn của quý vị, Chủ Bạn Viên Dung, Pháp giới bình đẳng. Điều này khó được, cho nên đó là viên tu viên chứng.

彈指 “đàn chỉ” (*búng tay*) là nói tốc độ nhanh chóng, liền viên mãn, thì thành tựu rồi. Việc khó ở đâu đến? Không khó. Khó chính là Tập khí mà chúng ta nhiễm quá sâu rồi! Không phải ô nhiễm trong đời này, mà đã ô nhiễm vô lượng kiếp, ô nhiễm trong đời đời kiếp kiếp, nên Tập khí tích lũy quá sâu rồi! Chính mình đã biết, nhưng chuyển trở lại không được, dùng không được. Dùng được mới gọi là tu hành. Hiểu rõ, nhưng chưa có tu hành. Hành là hành vi, Khởi tâm Động niệm là hành vi của ý, ngôn ngữ là hành vi của miệng, những tạo tác của thân thể là hành vi của thân, cho nên tu hành là thực hiện ở thân khẩu ý, ngay trong cuộc sống hàng ngày, Khởi tâm Động niệm, ngôn ngữ tạo tác, những thứ này, sửa đổi trở lại những điều này. Có ngôn ngữ hành vi hay không? Có, đây là Sự, trong tâm có hay không? Trong tâm không có, là cao, đó chính là cao minh, Lý Sự Vô ngại. Tâm là Lý, không có trên Lý, có trên thân khẩu ý, thân khẩu ý là sanh tâm, trên Lý là Vô trụ, đây chính là Bồ-tát sống, đây chính là Bồ-tát thật.

Bởi vậy, **故曰：此即彌陀大願之本** “**cổ viết: thứ tức Mi Đà đại nguyện chi bản**” (*nên nói rằng: đây chính là gốc đại nguyện của đức Mi Đà*), căn bản 48 nguyện của A Mi Đà Phật, 48 nguyện là Sự, **普賢大行之宗** “**Phổ Hiền Đại hạnh chi tông**” (*Tông chỉ của Đại hạnh Phổ Hiền*), tông là quan trọng nhất, là

chủ yếu, sự chủ yếu trong Đại hạnh Phổ Hiền. Chúng ta dùng hai câu trong Kinh Kim Cang để giảng thì dễ hiểu, hoàn toàn tương đồng với ý nghĩa này, chính là 無住生心 “**vô trụ sanh tâm**”, vô trụ có thể sanh tâm, sanh tâm có thể vô trụ, là trọng tâm tu hành chủ yếu của đức Phổ Hiền. 48 nguyện của A Mi Đà Phật cũng vậy, 48 nguyện là hạnh, là sanh tâm, mỗi nguyện đều vô trụ, chính là bốn chữ trong Kinh Kim Cang, 無住生心 “**vô trụ sanh tâm**”, sanh tâm vô trụ, vô cùng tuyệt diệu! Ưng vô sở trụ, nhi sanh kỳ tâm, Pháp thân Bồ-tát. Tiếp theo đã đưa ra một ví dụ so sánh, 如珠發光，還照珠體 “**như châu phát quang, hoàn chiếu châu thể**” (*như châu phát ra ánh sáng, chiếu trở lại thân hạt châu*). Ngày nay chúng ta dùng đèn điện, dùng vật này làm tỉ dụ, là giống nhau, đèn điện giống như dạ minh châu, đèn điện phóng quang, có thể chiếu bên ngoài, cũng có thể chiếu chính mình, chiếu bên ngoài là giáo hóa chúng sanh, chiếu chính mình đó chính là vô trụ. 故極樂水鳥樹林一色一香，悉皆圓明具德 “**Cố Cực Lạc thủy diệu thụ lâm nhất sắc nhất hương, tất giai Viên Minh Cụ Đức**” (*Nên mỗi sắc mỗi hương của nước chim rừng cây ở Cực Lạc, thấy đều Viên Minh Cụ Đức*), chú trọng ở viên mãn và quang minh, đầy đủ vạn đức trang nghiêm. Vì sao? Vì người Thế giới Cực Lạc đã làm được vô trụ sanh tâm, hoàn cảnh sinh sống của người, tất cả hoàn cảnh cũng là vô trụ sanh tâm. Luôn luôn nhớ kỹ, Y báo chuyển theo Chánh báo, gần nhất trong Y báo chính là thân thể, cho nên thân tâm khỏe mạnh, không thể nói không già, nhưng già mà không suy, thể lực, tinh thần, giác quan giống như người trẻ tuổi.

Có thể làm được hay không? Có thể. Lúc trẻ tôi ở Đài Trung, học Phật với thầy Lý, thầy là thầy thuốc Đông y rất nổi tiếng, thầy Lý bảo tôi, cả đời thầy hành nghề chữa bệnh, khám bệnh cho người khác thì thầy có chắc chắn, chưa khám sai một người. Thầy cũng từng làm Thẩm phán, thầy nói xét xử có thể có người bị oan, không dám nói chắc chắn 100%, nhưng chữa bệnh có chắc chắn, chưa dùng sai thuốc. Thầy nói với tôi, nếu dựa theo lời trong sách Hoàng Đế

Nội Kinh đã nói, thì thọ mạng bình thường của con người là 200 tuổi. Vì sao đoán mạng? Vì không biết chăm sóc. Chính là giống như máy móc, nếu cỗ máy quý vị chăm sóc rất tốt, thì có thể dùng 200 năm, quý vị không biết bảo dưỡng, nên làm hại mất rồi. Đây là do thầy nói với tôi, mặc dù thầy biết được đạo lý này, nhưng chưa thực hiện. Cũng chính là nói, vô trụ không thể sanh tâm, sanh tâm không thể vô trụ, chính là câu này. Thầy cũng là như vậy, bận tâm lo nghĩ, làm sự nghiệp quá nhiều, Liên Xã Đài Trung, do thầy thành lập; Thư viện Từ Quang, là do thầy xây dựng; Còn một nơi Bồ-đề, là một Viện dưỡng lão, Viện dưỡng lão, do thầy xây dựng; Còn có hai nhà trẻ; Chính mình còn kiêm làm giảng viên của ba trường học, mỗi ngày một mình làm công việc của 5 người. Giữa ngày ăn một bữa. Tôi học giữa ngày ăn một bữa theo thầy, tôi đã thực hiện 5 năm, nhưng tôi còn trẻ, phiền não nặng hơn thầy, tôi ăn nhiều hơn thầy. Mỗi ngày chi phí sinh hoạt của thầy là hai đồng tiền, tiền Đài Loan, hai đồng tiền là bao nhiêu, một Đô-la Mỹ là 30 đồng tiền Đài Loan, thì quý vị hiểu được chi phí sinh hoạt của thầy. Tôi ở Đài Trung, một ngày phải cần 3 đồng tiền, tôi ăn nhiều hơn thầy, thầy ăn ít hơn tôi. Dưỡng thành thói quen, thầy nói tốt, cả đời kiên trì tiếp nhé, vì sao? Vì sinh hoạt đơn giản, dễ dàng, dễ qua ngày, không cầu người, người đạt đến trình độ vô cầu thì phẩm hạnh tự cao. Không nên lãng phí, lãng phí là hao tổn phước báu, nên tiết kiệm, điều này tốt.

Cho nên thầy đều Viên Minh Cụ Đức. 一一皆是圓圓果海 **“Nhất nhất giai thị viên viên quả hải”** (Mỗi mỗi đều là biển quả viên viên), hai chữ viên này là viên mãn đến tột cùng, nhân tròn rồi, thì quả cũng tròn thôi, tự viên mãn, tha cũng viên mãn rồi, không có thứ nào không viên mãn. 皆是真實之際 **“Giai thị Chân thật Chi tế”** (Đều là Chân thật Chi tế), Chân thật Chi tế chính là Chân Như Tự Tánh, Chân Như Tự Tánh là Thể, toàn bộ tất cả tướng hiện đều là Dụng, Dụng này đến từ đâu? Do trong Chân Như Thật Tế biến hiện ra. 復因一一是彌陀大覺真心，果覺妙德 **“Phục nhân nhất nhất thị Mi Đà đại giác Chân Tâm,**

quả giác diệu đức” (Lại bởi mỗi mỗi là Chân Tâm đại giác của đức Mi Đà, là diệu đức của quả giác), hai câu nói này cũng hay, mỗi mỗi là vạn pháp, tất cả pháp, tất cả pháp đều là Chân Tâm đại giác của đức Mi Đà,

Chân Tâm sở hiện, Chân Tâm sở sanh. Đại giác của đức Mi Đà, Chân Tâm là năng sanh năng hiện, vạn sự vạn vật trong cả vũ trụ là sở sanh sở hiện. Năng sở là một không phải hai. Quan hệ của năng sở chính là giống như màn hình của chúng ta, màn hình là năng hiện, sắc tướng là sở hiện, màn hình có thể sanh có thể hiện, sắc tướng là được sanh được hiện, trong năng có sở, không trở ngại sở, trong sở có năng, hai bên không trở ngại lẫn nhau, đó chính là vô trụ sanh tâm, màn hình là vô trụ, sắc tướng là sanh tâm. Thường thấy như vậy, thì xem tivi cũng là đang tu Thiền định, quý vị đừng xem nội dung trong đó, quý vị chỉ xem điều này, xem lâu rồi cũng có thể Đại triệt Đại ngộ, cũng có thể đắc Tam-muội. Cho nên Phật không có định pháp, không có định pháp có thể nói, nhưng thật có thể thông đạt, kiến Tánh rồi, thì không có pháp nào không phải là Phật pháp, tivi này là Phật pháp. Tôi dạy quý xem như vậy, nếu quý vị biết xem, mỗi ngày xem như vậy cũng có thể đắc định, cũng có thể thành Phật. Cho nên pháp pháp là bình đẳng, không có cao thấp.

Có chứng cứ, chương Hai Mười Lăm Viên Thông trong Kinh Lăng Nghiêm, quý vị xem 25 vị Bồ-tát, các ngài thành Phật như thế nào, làm thế nào được Đại triệt Đại Ngộ, dùng Nhãn căn chính là thấy sắc, dùng Nhĩ căn chính là nghe âm thanh, ngài Quán Thế Âm Bồ-tát dùng Nhĩ căn, nghe âm thanh, nghe mà không nghe, không nghe mà nghe, thì ngài khai ngộ rồi. Có thể nghe chính là Tụ Tánh, thứ được nghe là âm thanh, âm thanh cũng là hiện tượng, tất cả tương ứng với vô trụ sanh tâm, vô trụ là màn hình, sanh tâm là sắc tướng. Quý vị làm rõ điều này, thì xem tivi là tu Đại thừa. Không thể bị tivi mê hoặc nữa, họ cười, quý vị cũng cười, họ khóc, quý vị cũng khóc, vậy thì xong rồi, quý vị

sanh tâm không thể vô trụ, là phàm phu. Vô trụ không thể sanh tâm là Nhị thừa, A-la-hán.

Hãy xem phần tiếp theo, 一一又是我等當人自心本具之如來智慧德相 **“nhất nhất hựu thị ngã đẳng đương nhân tự tâm bản cụ chi Như Lai trí huệ đức tướng”** (mỗi mỗi lại là đức tướng trí huệ Như Lai vốn đủ trong tự tâm của chính chúng ta), câu này là do Niệm lão viết, viết rất hay! Đừng quên, chúng ta có phần. Không phải chúng ta nhìn thấy rồi chỉ ngưỡng mộ A Mi Đà Phật, và những đại Bồ-tát vãng sanh ấy, còn chính mình không có phần, vậy thì sai rồi, vậy nói điều này là dụ người, chúng ta có lợi ích gì? Nhưng chúng ta có phần, chỉ cần chúng ta như giáo tu hành thì có thể thành công, không phải không thể thành công. Mà thật sự sẽ thành công, quý vị cần nắm chắc cương lĩnh tông chỉ quan trọng nhất trong Kinh này giảng, đó chính là gì? Là tất cả hiện tượng, là giả tướng, thật sự là trong mộng. Đã biết là tướng giả rồi, thì quý vị để ở trong tâm làm gì? Tìm nhiều phiền phức như vậy, tìm nhiều phiền não như vậy, buông xuống, là giả thôi. Quán trưởng Hàn đi rồi, đây là hộ pháp năm xưa của tôi, Quán trưởng Hàn chăm sóc tôi 30 năm, không có sự chăm sóc 30 năm đó thì không có thành tựu ngày nay. Đạo tràng trước đây, là do Quán trưởng Hàn dùng tên bà đăng ký, sau khi bà đi rồi, con trai bà không muốn làm sự việc này nữa, muốn thu hồi lại đạo tràng, tôi giao cho cậu ấy rồi. [Vớ] ân đức trong 30 năm đó của bà đối với tôi, thì chút việc nhỏ này nào có tính gì! Đạo tràng được xây dựng ở nước Mỹ, khi tôi rời khỏi nước Mỹ cũng giao cho họ rồi. Hiện nay đạo tràng vẫn còn, nghe nói còn có Pháp sư, khó được! Phải thật buông được xuống.

Chúng tôi ở Singapore, đã thiết lập sản nghiệp cho Học Hội Tịnh Tông Singapore, là 10 triệu Đô-la Mỹ, đã sống ba năm rưỡi, chúng tôi rời khỏi Singapore, là hoan hoan hỉ hỉ, tặng đạo tràng đó cho Học Hội Tịnh Tông Singapore, chính mình đi tiến hành tặng cho các đồng học Tịnh tông. Phải hành

những điều này, khắp nơi đều là báo ân. Sự nghiệp làm ở Singapore ảnh hưởng đến hiện giờ, là ở Singapore làm ra đoàn kết Tôn giáo. Không có Cư sĩ Lý Mộc Nguyên thì không có duyên đó, ông qua lại và quen biết người của các Tôn giáo, nên giới thiệu cho tôi, cùng tôi đi thăm viếng từng nhà từng nhà. Người phải hiểu được báo ân, tuyệt đối không kết oán với người khác, phải hóa giải oán, mãi mãi ghi nhớ ân, người có ân với ta, chỉ cần họ có khó khăn, năng lực của ta có thể giúp đỡ, thì ta cũng sẽ tận tâm tận lực giúp đỡ họ. Tâm không trụ tướng, quý vị nói quý vị tự tại biết bao! Trong tâm chỉ có A Mi Đà Phật, A Mi Đà Phật đi theo ta, Kinh Vô Lượng Thọ đi theo ta.

彌陀所顯，乃我本心 “Mi Đà sở hiện, nãi ngã Bản Tâm” (Những gì đức Mi Đà hiện, là Bản Tâm của ta), những gì đức Mi Đà hiện chính là Thế giới Cực Lạc, Thế giới Cực Lạc là do Bản Tâm của A Mi Đà Phật hiện. Bản Tâm của A Mi Đà Phật và Bản Tâm của chúng ta là một Tâm, Chân Như Tự Tánh là một, cùng chung của tất cả chúng sanh, không thể không biết điều này. Cùng đồng chính là người một nhà, còn thân hơn người một nhà, là một Thế. Lần đó tôi ở nước Anh, nghe nói các vị ấy đại đoàn kết Tôn giáo, tôi vô cùng vui mừng, tôi liền đưa ra tám chữ, chúng Thần, mỗi Tôn giáo đều có Thần tạo ra vũ trụ của họ, chân Thần **眾神一體，宗教一家** "**chúng thần nhất thể, tôn giáo nhất gia**" (chúng Thần một Thế, Tôn giáo một nhà), tôi đưa ra tám chữ này tặng cho các vị ấy, tôi nói tôi vô cùng hoan hỉ, chúc các vị có thể sớm ngày thành tựu. Đặc biệt đề nghị với các vị ấy: mỗi Tôn giáo đều nên có một quyển “360”, thật đoàn kết rồi, vì sao? Vì nên học tập lẫn nhau, nhất định phải quay về giáo dục, học tập lẫn nhau, thì chúng ta mới thật sự có thể làm ra Nhân Từ Bác Ái của Thần Thánh, giúp trái đất này hóa giải xung đột, sau cùng đạt được hòa bình an định lâu dài bền vững, đây là sứ mệnh của Tôn giáo. Tín đồ Tôn giáo đều nên buông xuống, các vị ấy có thể nhìn được thấu, buông được xuống, toàn

tâm toàn lực vì nhân dân phục vụ, không nhận chút thù lao nào, không có thù lao, tin đồn Tôn giáo có thể làm ra được việc này, người khác làm không ra.

Cho nên bốn câu đây: 彌陀所顯，乃我本心，是我家珍，非從外得 “**Mi Đà sở hiện, nãi ngã Bản Tâm, thị ngã gia trân, phi tùng ngoại đắc**” (*Những gì đức Mi Đà hiện, là Bản Tâm của ta, là trân bảo trong nhà ta, chẳng phải có được từ bên ngoài*), bên ngoài, ngoài tâm không có gì cả, đều là do Tự tánh biến hiện. 發心念佛，正似珠光，還照珠體 “**Phát tâm niệm Phật, chánh tựa châu quang, hoàn chiếu châu thể**” (*Phát tâm niệm Phật, chính như ánh sáng của châu, chiếu trở lại thân hạt châu*), đây là nói niệm Phật, vì sao niệm Phật? Vừa rồi chúng ta giảng đọc kinh đều là giống nhau, đọc kinh và niệm Phật, buông xuống vạn duyên, thu tâm, niệm Phật là thu tâm, dùng phương pháp niệm Phật, đọc kinh là dùng phương pháp đọc kinh. Tầng lớp Tri thức thích đọc sách, thì dùng đọc kinh là tốt nhất, tuổi tác lớn, sức ghi nhớ không tốt thì dùng niệm Phật, hiệu quả đều giống nhau. Đều nên hiểu được, ta niệm Phật là thế nào? Là niệm sạch vọng tưởng, niệm sạch tạp niệm, niệm sạch tất cả Tập khí, đó chính là công phu. Vãng sanh Thế giới Cực Lạc phẩm vị cao thấp là do công phu niệm Phật sâu cạn, không ở nhiều hay ít, không liên quan nhiều hay ít. Thật sự niệm sạch Khởi tâm Động niệm Phân biệt Chấp trước rồi, là công phu thượng thừa, thì sanh Thật Báo Trang Nghiêm độ. 親切自然，不勞功力。是故能廣施真實之利也 “**Thân thiết tự nhiên, bất lao công lực. Thị cố năng quảng thí Chân thật Chi lợi dã**” (*Tự nhiên thân thiết, không nhọc công sức. Cho nên có thể rộng ban cho Chân thật Chi lợi vậy*), đây là quả thật có thể thật sự rộng ban cho, đối với ai? Đối với tất cả chúng sanh khổ nạn trong khắp Pháp giới Hư không giới, họ chưa giác ngộ, thì giúp họ giác ngộ, phương pháp cách thức là vô lượng vô biên, gọi là Chân thật Chi lợi. Cho nên về kinh, người sơ học chính là thật thà đọc kinh, Phật Bồ-tát gia trì quý vị, Tổ tiên phù hộ quý vị. Tổ tiên xưa nước ta đều xếp đặt đọc sách ở vị trí thứ nhất, vị trí số một của

đời người, 萬般皆下品，唯有讀書高 “**vạn ban giai hạ phẩm, duy hữu độc thư cao**” (tất cả đều là thấp, chỉ đọc sách là cao). Không thể không đọc kinh sách, không học Phật không sao, có thể thành Phật, quý vị cũng có thể đọc Tứ Thư, đọc Ngũ Kinh, học Tôn giáo khác đều có thể thành Phật, bởi vì quý vị vốn là Phật, nào có đạo lý không thành Phật!

Chúng ta hãy xem phần tiếp theo, một đoạn tiếp theo đây, Khoa đề 嚴淨佛土 “**Nghiêm Tịnh Phật Độ**” (Trang Nghiêm Thanh Tịnh Cõi Phật). Đây có hai đoạn nhỏ, đoạn thứ nhất 成就妙土 “**Thành Tựu Diệu Độ**”, chân thật thành tựu rồi, Diệu độ là Thế giới Cực Lạc. Chúng ta xem Kinh văn, Kinh văn chỉ có năm câu:

【所修佛國。開廓廣大。超勝獨妙。建立常然。無衰無變。】 “**Sở tu Phật quốc, khai khuếch quảng đại, siêu thắng độc diệu, kiến lập thường nhiên, vô suy vô biến**” (Cõi nước được tu thành đó, mở rộng rộng lớn, siêu vượt thù thắng đặc biệt kỳ diệu, thành lập thường hằng tự nhiên, không suy thoái không biến đổi).

Những lời văn này đều là giới thiệu Thế giới Tây Phương Cực Lạc cho chúng ta, phần trước giới thiệu Chánh báo, bây giờ giảng về Y báo, Y báo chính là hoàn cảnh cư trú, hoàn cảnh học tập. Chúng ta xem Chú Giải của Niệm lão, Niệm lão không tùy tiện, mà dẫn cứ kinh điển, đã viết lời giới thiệu dài như vậy, quá khó được rồi! 所修佛國下四句表所嚴淨之佛國 “**Sở tu Phật quốc hạ tứ cú biểu sở nghiêm tịnh chi Phật quốc**” (Bốn câu sau câu ‘cõi nước được thành tựu đó’ là tỏ rõ cõi Phật được trang nghiêm thanh tịnh), nghiêm là trang nghiêm, tịnh là thanh tịnh. Bốn câu sau ấy, chúng ta xem giải thích của Niệm lão, 開廓廣大。開者，張也 “**khai khuếch quảng đại. Khai giả, trương dã**” (khai khuếch quảng đại. Khai: là triển khai), ý nghĩa là mở ra hiện ra. 廓者，空也，大也，虛也。故開廓者，空闊之貌 “**Khuếch giả, không dã, đại giả, hư**

đã. Cổ khai khuếch giả, không khoát chi mạo” (*Khuếch: là Không, là lớn, là trống. Nên khai khuếch là hình dáng của khoảng không rộng rãi*). Thế giới Cực Lạc rộng lớn không có biên giới, nơi đó là cõi Pháp Tánh, không giống nơi này của chúng ta, nơi này của chúng ta, sự trang nghiêm của Y Chánh trong Mười pháp giới là cõi Pháp tướng, là Cảnh giới tướng của A-lại-da, do A-lại-da biến, không phải Tự Tánh. Là cõi nước do Tự Tánh biến: vậy thì tốt rồi, vì sao? Vì không có sanh diệt, không có biến hóa. A-lại-da là khéo biến, trong Kinh Hoa Nghiêm giảng về nơi này của chúng ta, **唯心所現，唯識所變** “**duy tâm sở hiện, duy thức sở biến**” (*chỉ do tâm hiện, chỉ do thức biến*), hiện là Chân Tâm, biến là Vọng tâm. Ngày nay Chân Tâm Vọng tâm của chúng ta hòa lẫn cùng nhau, dùng Chân Tâm hay không? Dùng Chân Tâm, tuy dùng Chân Tâm nhưng không biết có Chân Tâm, dùng Vọng tâm mà không biết là Vọng tâm, coi Vọng tâm làm Chân Tâm, Chân Tâm đứng sang một bên rồi, hoàn toàn không làm chủ được, chúng ta là ở trong tình trạng như vậy.

Đức Phật dạy cho chúng ta nhận thức rõ ràng thế nào là Chân, thế nào là Vọng, có sanh có diệt chính là Vọng, không sanh không diệt chính là Chân, bị ô nhiễm chính là Vọng, không ô nhiễm chính là Chân, không bình đẳng là Vọng, bình đẳng là Chân. Cho nên **清淨平等覺** “**Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác**” trên đề Kinh, đó đều là Chân Tâm, thanh tịnh, là Chân Tâm của A-la-hán, tâm thanh tịnh; Bình đẳng, là tâm của Bồ-tát, Bồ-tát là bình đẳng; Giác, giác thì không mê, Đại triệt Đại ngộ là tâm Phật, là Chân Tâm của Phật. Cho nên nếu quý vị nói Chân Tâm là hình dáng thế nào? Thì năm chữ trên đề Kinh chính là như vậy. Phạm phu chúng ta thì sao? Tâm phạm phu ô nhiễm, không bình, không bình đẳng, mê thì không giác, mê hoặc điên đảo, đều không có ba chữ rồi. Ba chữ này là vốn có, không bị diệt, tạm thời chúng ta mê mất, tương lai nhất định trở lại. Phật chính là duyên phận tốt nhất, giúp đỡ chúng ta quay lại, chỉ cần chúng ta nghe Phật thì nhất định có thể quay lại, dựa theo những phương pháp,

những đạo lý đức Phật dạy chúng ta, hiểu rõ đạo lý rồi, phương pháp, tu hành như pháp, thì có thể trở về Tự Tánh. Thành Phật, là trở về Tự Tánh viên mãn. Bậc A-la-hán xem như là đã trở về, nhưng mới về đến cửa nhà, còn chưa vào nhà chính, Bồ-tát vào nhà chính rồi, Phật là đã vào phòng, ba cấp bậc này.

Tiếp theo nêu ra hai câu trong Vãng Sanh Luận, giảng cho chúng ta, 《往生論》曰：究竟如虛空，廣大無邊際 **“Vãng Sanh Luận viết: cứu cánh như hư không, quảng đại vô biên tế”** (trong Vãng Sanh Luận nói rằng: rất ráo như hư không, rộng lớn không biên giới), chính là ý nghĩa mở rộng rộng lớn của cõi nước ấy. Trong Tịnh Ảnh Sớ nói, Pháp sư Tịnh Ảnh ở triều đại nhà Tùy, Chú Giải Kinh Vô Lượng Thọ của ngài là giải thích như vậy, 恢廓廣大，明土廣也 **“khôi khuếch quảng đại, minh độ quảng dã”** (mở rộng rộng lớn, là nói rõ sự rộng lớn của cõi nước). Trái đất này của chúng ta: là một tinh cầu nhỏ ở trong vũ trụ, không lớn, đã không tính là lớn rồi. Trên trái đất này khoảng 70% là đại dương, người không thể ở, diện tích người có thể ở không lớn, đại khái chiếm 1/4 ở trên trái đất, cho nên hiện nay gần như trái đất nhỏ hơn, bùng nổ dân số rồi. Lúc Thế chiến thứ 2, tám năm kháng chiến ở Trung Hoa, lúc đó người Trung Hoa là 400 triệu, chúng tôi thường đọc 400 triệu đồng bào, 400 triệu. Hiện nay, 60 năm nay đã tăng thêm gấp đôi, vẫn không ngừng, có thể tăng đến gấp ba, hiện tại có 1,4 tỷ, nói áp lực dân số, ảnh hưởng đến hoàn cảnh cư trú của chúng ta.

Thế giới Cực Lạc không có sự ảnh hưởng này, người đông hơn nữa thì nơi đó cũng không chen chúc, nơi đó là rộng lớn, mãi mãi không nhìn thấy hiện tượng chen chúc. Mỗi ngày, người vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc là bao nhiêu? Vô số. Không chỉ trái đất này của chúng ta, mà cõi nước tất cả chư Phật trong mười phương, chư Phật Như Lai giảng kinh dạy học không có không giảng Kinh Vô Lượng Thọ, không có không giới thiệu Thế giới Cực Lạc, cho nên Thế giới Cực Lạc là môn công khóa quan trọng bậc nhất mà tất cả chư Phật

Như Lai giới thiệu cho hết thấy chúng sanh. Tại vì sao? Vì điều này là không tin và tin tưởng, rất dễ dàng vãng sanh, điều kiện yêu cầu rất thấp, chỉ cần thật tin, thật muốn đi, thật mong muốn đi, sẵn lòng niệm A Mi Đà Phật thì được rồi. Điều kiện vãng sanh là hai điều ở phía trước: chân tín, thiết nguyện, thì có thể vãng sanh. Niệm Phật là quý vị tiến vào đến thứ bậc nào, Thế giới Cực Lạc là một trường học, Đồng Cư độ là Tiểu học, Trung học; Phương Tiện độ là Trung học Phổ thông, Đại học; Thật Báo độ là Nghiên cứu sinh, quý vị đến thứ bậc nào, xếp vào lớp nào, trong mỗi độ đều có ba bậc chín phẩm, chính là có chín lớp, quý vị được xếp vào lớp nào, vậy phải dựa vào sự sâu cạn của công phu niệm Phật. Ban nãy đã nói qua rồi, không phải nhiều hay ít, nhiều hay ít không có liên quan, mà là công phu sâu hay cạn.

Công phu biểu hiện ở chỗ nào? Biểu hiện ở nhìn thấu, buông xuống, đây là công phu. Nhìn thấu buông xuống là công phu chân thật, nhìn thấu, là hiểu rõ chân tướng sự thật, lúc buông xuống, biết đó là giả tướng, giả [nên] không thể nắm giữ. Thật thì sao? Thật cũng không thể nắm giữ, thật giả đều không thể nắm giữ. Vì sao? Vì Chân không có tướng, Chân Như không có tướng, Tự Tánh không có tướng, là thật sự, có tướng thì có sanh diệt, không có tướng thì nào có sanh diệt? Cho nên tướng là khởi tác dụng, khởi khác dụng với ai? Với người khác, không phải với chính mình. Nếu quý vị giáo hóa chúng sanh, mà quý vị không hiện tướng thì không được. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni đến Thế giới này của chúng ta để thị hiện thành Phật, là Hóa thân, không phải Báo thân. Hóa thân phải cùng kiểu thân với tướng của chúng ta, Ngài đầu thai ở Ấn Độ, vậy phải giống như người Ấn Độ, đầu thai ở Trung Hoa, chúng tôi tin tưởng ngài Khổng tử, ngài Mạnh tử của Trung Hoa là Thánh nhân, ngài Lão-Trang là Thánh nhân, Phật Bồ-tát hiện thân Thánh nhân ở Trung Hoa, thân Thánh Hiền, ở Ấn Độ thì hiện thân Phật Bồ-tát, bởi người Ấn Độ thích Phật Bồ-tát, phù hợp

với sự yêu thích của người, thuận tiện giáo hóa. Hóa thân có sanh có diệt, biểu diễn cho chúng ta xem, còn Chân thân là không sanh không diệt.

Cho nên trong Tịnh Ảnh Sớ nói về rộng lớn, 《嘉祥疏》曰：廓以安眾為義，明淨土廣安往生之眾，蕩然無限極也 “**Gia Tường Sớ viết: khuếch dĩ an chúng vi nghĩa, minh Tịnh Độ quảng an vãng sanh chi chúng, đấng nhiên vô hạn cực dã**” (trong Gia Tường Sớ nói: Khuếch có nghĩa là an chúng sanh, nói rõ Tịnh Độ rộng an chúng vãng sanh, minh mông không có giới hạn). Gia Tường, Kinh Vô Lượng Thọ này, cổ nhân Trung Hoa có hai bộ Chú Giải này. Là kém quá xa so với người Nhật Bản rồi, người Nhật Bản có khoảng 30 loại chú giải, các vị ấy hạ công phu đối với bộ Kinh này sâu hơn chúng ta, Hoàng Niệm lão hình như đã trích dẫn sáu loại, sáu loại chú giải của người Nhật Bản. Vì sao người chúng ta không hạ công phu ở trên bộ Kinh này? Là bởi bộ Kinh này chưa có thiện bản, đây là lời chân thật, không phải giả. Người nước ta đọc sách rất tìm tòi nghiên cứu, năm bản dịch gốc, trong mỗi bản giảng đều không hoàn toàn giống nhau, có một số sai biệt rất lớn. Cho nên người tu Tịnh Độ đều dựa vào Kinh A Mi Đà, lấy Kinh A Mi Đà làm khóa trình chủ tu. Là không sai, cho nên chú giải của Kinh A Mi Đà là nhiều hơn. Bản này chỉ có hai loại, hai loại này Niệm lão đều dùng rồi, trong Tịnh Ảnh Sớ nói đơn giản, Gia Tường nói được tương đối tỉ mỉ. Khuếch có nghĩa là an chúng [sanh], mười phương Thế giới đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, các ngài cần nơi cư trú, lầu gác cung điện của nơi cư trú toàn là do biến hóa làm ra, cho nên có đất đai rộng lớn như vậy, người nhiều hơn nữa đi, [cũng] chứa được, không chen chúc. Cho nên nói rõ rộng an chúng vãng sanh, chúng vãng sanh quá nhiều rồi, đất đai của bên đó không có giới hạn, không có hạn lượng. 憬興師解云：無量德成故 “**Cảnh Hưng sư giải vân: vô lượng đức thành cố**” (Sư Cảnh Hưng giải thích rằng: bởi vô lượng đức mà thành). Ba cách nói này rất có ý nghĩa, nói 綜上三說 “**tổng thượng tam thuyết**” (tổng hợp ba giải thích ở trên), chúng ta hợp ba ngài ở

một chỗ để xem, 蓋佛國開廓廣大者，乃法藏大士無量妙德之所成。國土空曠無有涯際 “**cái Phật quốc khai khuếch quang đại giả, nãi Pháp Tạng Đại sĩ vô lượng diệu đức chi sở thành. Quốc độ không khoáng vô hữu nhai tế**” (đại khái cõi Phật mở rộng rộng lớn, là được thành bởi vô lượng diệu đức của Đại sĩ Pháp Tạng. Cõi nước [là] rộng lớn mênh mông không có giới hạn), chính là biên giới, không có giới hạn, 能廣容無盡往生之眾，無有極限也 “**năng quang dung vô tận vãng sanh chi chúng, vô hữu cực hạn dã**” (có thể rộng chứa vô tận chúng vãng sanh, không có giới hạn). Đoạn này tổng kết được rất hay, đây là công đức tu hành trong vô lượng kiếp của A Mi Đà Phật cảm được, cảm được là Pháp Tánh độ, chỉ cần là Pháp Tánh độ thì vô lượng vô biên, do Pháp Tánh độ biến hiện.

超勝獨妙 “Siêu thắng độc diệu” (Siêu vượt thù thắng đặc biệt kỳ diệu). **妙者**，《法華遊意》云 “**Diệu giả, Pháp Hoa Du Ý vân**” (Về chữ Diệu, trong Pháp Hoa Du Ý nói), Du Ý là Chú Giải của Kinh Pháp Hoa, Kinh Pháp Hoa Du Ý. Bởi vì phía trước Pháp Hoa có Kinh Diệu Pháp Liên Hoa, Kinh Diệu Pháp Liên Hoa có Diệu, cho nên **妙是精微深遠之稱 “diệu thị tinh vi thâm viễn chi xưng**” (diệu là danh xưng của tinh diệu sâu xa), tinh là đặc sắc, là tinh hoa, diệu là vi diệu, thâm thúy sâu xa, có ý nghĩa sâu xa. Thêm nữa Kinh Đại Nhật, đây là của Mật tông, trong Đại Nhật Kinh Sớ nói, **妙名更無等比，更無過上 “diệu danh cánh vô đẳng tỉ, cánh vô quá thượng”** (diệu là không có gì bằng nữa, không có gì vượt qua nữa), cho nên bộ kinh ấy được gọi là Diệu Pháp Liên Hoa. Vì sao gọi là Diệu? Bởi bộ kinh ấy cao vút trên cao, không thể so sánh với bộ kinh ấy. Ban đầu đức Phật Đại triệt Đại ngộ, Minh tâm Kiến tánh, chưa xuất định, tọa thiền ở dưới cây Bồ Đề, chưa xuất định, đã ngồi hai-ba tuần. Chúng ta nhìn thấy đức Phật Thích Ca Mâu Ni tọa thiền, nhập định ở nơi đó, không biết Ngài giảng Kinh Hoa Nghiêm ở trong định. Cho nên Kinh Hoa Nghiêm là

được thuyết trong 14 ngày, được thuyết trong 21 ngày, có hai cách nói, chung quy mà nói, đều là khẳng định đức Phật Thích Ca đã thuyết ở trong định. Thính chúng là ai? Thính chúng đều là Bồ-tát, nếu không phải Bồ-tát thì quý vị nhập không được vào trong định đó của đức Phật Thích Ca. Cho nên 41 địa vị Pháp thân Đại sĩ là chúng đương cơ, các ngài có năng lực nhập vào trong định của đức Phật Thích Ca Mâu Ni, nghe đức Phật giảng Kinh Hoa Nghiêm. Sau khi giảng Kinh xong, đây chính là nói thời gian không phải là thật, trong Hoa Nghiêm giảng niệm kiếp viên dung, một niệm, một sát-na đó, một niệm, có thể kéo dài thành vô lượng kiếp, vô lượng kiếp có thể cô lại thành một niệm, do thời gian không phải là thật.

Bộ Kinh Hoa Nghiêm đó, tôi đã làm báo cáo với chư vị, tôi đã giảng hai lần, hai lần đều chưa giảng viên mãn, đều là giảng một nửa. Lần giảng thứ nhất, khi tôi còn trẻ, chúng tôi vẫn chưa có đạo tràng, chưa có những máy móc khoa học này, chưa có. Lần giảng thứ hai là ở Singapore, có đạo tràng, có những máy móc ghi hình, cho nên lần giảng thứ hai có ghi hình lại, đã giảng hơn 4 ngàn giờ. Có giảng xong hay không? Chưa giảng xong. Giảng bao nhiêu? Nói với chư vị, là 1/5, hơn 4 ngàn giờ. Tôi áng chừng giống như cách giảng đó của tôi, giảng rất tường tận, chi tiết, thì mọi người mới hiểu, mới nghe hiểu, giảng bộ Kinh đó một lần từ đầu đến cuối, là 20 ngàn giờ. Trường Đại học nào có khóa trình như vậy, khóa trình 20 ngàn giờ? Không có. Cho nên kinh Phật tuyệt diệu, vô cùng tuyệt diệu! 20 ngàn giờ cũng là giảng khái quát. Kinh Vô Lượng Thọ là Trung bản Hoa Nghiêm, nội dung hoàn toàn tương đồng với Kinh Hoa Nghiêm, Hoa Nghiêm thuyết tỉ mỉ, bộ Kinh này là thuyết lược. Cho nên năm xưa tôi cũng nói với một số đồng học, quý vị thật sự muốn giảng tốt, giảng thấu triệt Kinh Vô Lượng Thọ, thì phải chăm chỉ học Hoa Nghiêm, học xong Hoa Nghiêm hãy giảng bộ này, thì giống như ăn kem, thoải mái tự tại. Đây là đại kinh, không phải tiểu kinh. Kinh A Mi Đà là Tiểu bản Hoa Nghiêm, Đại đức xưa gọi Kinh Đại

Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm là Đại bản, Kinh Vô Lượng Thọ là Trung bản Hoa Nghiêm, Kinh Mi Đà là Tiểu bản Hoa Nghiêm. Nói được rất hay. Kinh Vô Lượng Thọ của chúng ta đã là Trung bản Hoa Nghiêm, Kinh Hoa Nghiêm cũng chính là Đại bản Kinh Vô Lượng Thọ, Đại Kinh Vô Lượng Thọ, Kinh Mi Đà là Tiểu bản Kinh Vô Lượng Thọ.

Chỉ có Hoa Nghiêm và Pháp Hoa là bình đẳng, Tổ sư Đại đức từ xưa đến nay ở nước ta phán giáo, chính là phân biệt sự huyền diệu, nghĩa lý, cấp bậc của kinh điển, chỉ có hai bộ kinh Hoa Nghiêm và Pháp Hoa này, là Nhất thừa Viên giáo. Kinh Vô Lượng Thọ là ở bộ Phương Đẳng, ở trong Phương Đẳng. Cho nên ban đầu Tiên sinh Phương Đông Mỹ giới thiệu Phật giáo cho tôi, ngài khuyên tôi học Hoa Nghiêm. Tôi cũng đặc biệt thích Hoa Nghiêm, thực sự Kinh quá lớn, thời gian quá dài rồi, 4 ngàn giờ, trước sau xấp xỉ mười mấy năm. Đúng lúc trong nước, có một lão Hòa thượng đã khuyên tôi mấy lần, hi vọng tôi giảng Hoa Nghiêm, nói với tôi, ngài ấy nói: Pháp sư, nếu thầy không giảng, thì sau này không có người giảng nữa. Đây là sự thật.

Phật giáo nên quay về giáo dục, không thể giống như hình thức ngày xưa, nếu hiện đại hóa Phật giáo, vậy thì hãy thành lập Đại học Tôn giáo, mở Đại học Phật giáo, xây dựng Đại học Tôn giáo. Bên trong Đại học Tôn giáo, chủ yếu là đoàn kết Tôn giáo, khóa trình tu học tương ứng, tiến hành như nhà truyền giáo của mỗi Tôn giáo, điều này như tất yếu. Đại học Phật giáo thì sao? Phải thâm nhập nghiên cứu đối với kinh điển đặc thù trong Đại thừa, cũng có sự tất yếu này. Báu vật của văn minh nhân loại, truyền đến nước ta rồi, phiên dịch thành Trung văn, những kinh điển tiếng Phạn mà lúc đầu được truyền đến nước ta: không được lưu lại. Tôi đã từng hỏi thầy Phương, tôi nói vì sao có thể có kiểu hiện tượng này, vì sao không lưu lại những bản nguyên văn ấy? Thầy Phương bảo tôi: người nước ta tin tưởng chúng ta phiên dịch ra nhất định không có sai lầm, phiên dịch được hay, hoàn toàn giữ lại được ý nghĩa, không có dịch sai,

mà chữ viết được phiên dịch ra còn phiên dịch tuyệt vời, hay hơn tiếng Phạn ban đầu, ý nghĩa chính là nói: ngôn ngữ chúng ta là bậc nhất, tiếng Phạn là thứ hai, nên không cần nữa. Thì quý vị nghĩ đến khí phách của cổ nhân nước ta, tự hào biết bao! Lời này quá đáng hay không? Không quá đáng. Vì sao? Bởi chữ Hán thể Văn cổ là mãi mãi không thay đổi, bộ kinh này được dịch từ 2000 năm trước đến hiện nay, chúng ta đọc hiểu được, đến 2000 năm, 20.000 năm sau, chỉ cần quý vị hiểu chữ Hán thể Văn cổ, thì vẫn là hiểu giống nhau, không có chướng ngại. Tiếng Phạn thì không được, là chữ viết phiên âm, chữ viết phiên âm cách hai-ba trăm năm, thì người ta không thể đọc nữa, không hiểu. Cho nên tiếng Phạn có thể bị loại bỏ hay không? Là có thể, hiện nay người học tiếng Phạn rất ít, nào có sự phổ biến ấy?

Phiên dịch như vậy, chỉ cần người đọc sách người ta đều có thể đọc được, vậy mới có tác dụng. Cho nên ngày nay chúng tôi kêu gọi trên toàn thế giới, kêu gọi của chúng tôi là mở Viện Hán Học. Viện Hán Học là học gì? Học chữ Hán thể Văn cổ. Mục đích là gì? Mục đích là có thể đọc Tứ Khố Toàn Thư, Tứ Khố Hội Yếu, đây là trân bảo mà Tổ tiên truyền lại cho nhân dân toàn thế giới, [là] pháp bảo, báu vật vô giá, không phải bất kỳ vật chất nào có thể so sánh được với trân bảo này, có thể giúp quý vị liễu sanh tử, có thể giúp quý vị khai trí huệ, có thể giúp quý vị đạt được thân tâm khỏe mạnh, gia đình hòa thuận, xã hội an định, thế giới hòa bình, có công năng như thế, đến nơi nào để tìm! Những văn minh, những bảo bối vật chất ấy không khởi tác dụng. Cho nên chúng ta có hi vọng, sau 10 năm, nhân dân mỗi quốc gia trên toàn thế giới đều có thể xem hiểu được chữ Hán, đều có thể xem hiểu được thể Văn cổ. Cứ như vậy, thì thật sự thống nhất toàn thế giới rồi, đây là văn hóa thống nhất cả thế giới, cộng đồng quốc gia của chúng ta khác nhau, nhưng tư tưởng, cách nghĩ, cách nhìn của chúng ta giống nhau.

Người xưa đã từ trong Tứ Khố, đều đã chọn ra điều chúng ta cần này rồi, vua Đường Thái Tông làm ra Quần Thư Trị Yếu, đó là tinh hoa trong tinh hoa. Chúng ta nói Tứ Khố là tinh hoa, thì Hội Yếu là tinh hoa trong Tứ Khố, Quần Thư Trị Yếu lại là tinh hoa trong Hội Yếu. Tuy phân lượng không nhiều, nhưng có thể thỏa mãn yêu cầu của người đọc sách, đặc biệt là thỏa mãn yêu cầu của nhân viên công vụ các cấp trong Chính phủ, xây dựng nhận thức chung, quốc gia đó mới có thể tồn tại tiếp nối lâu dài, là ngàn năm vạn đời. Nếu người trên toàn thế giới học Quần Thư Trị Yếu, thì tôi có lý do để tin rằng, tương lai trái đất này thịnh thế, đây không phải là một khu vực nào, mà sự thịnh thế của cả trái đất ít nhất là 1000 năm, là văn hóa nước ta cống hiến đối với nhân dân toàn thế giới, tuyệt vời! Không nên có quan điểm phe phái riêng, tâm lượng nên khai mở. Cần đón nhận thứ tốt, không thể vứt bỏ. Không phải của đất nước chúng ta thì ta không cần, không thể, vậy thì quá đáng tiếc rồi. Điều đó giúp quý vị thân tâm khỏe mạnh, vì sao quý vị không cần? Do người nước ta nói thì tôi tin tưởng, mặc dù tôi chưa có đọc Nội Kinh, tôi chưa từng đọc Hoàng Đế Nội Kinh, nhưng tôi tin lời của thầy Lý nói, trong Nội Kinh giảng, thọ mạng của con người là 200 tuổi. Sống không đến 200 tuổi, là chính mình đã làm hại chính mình, quý vị không biết bảo dưỡng, quý vị không biết dùng. Bình thường thọ mạng là 200 tuổi, quý vị có học vấn, có đạo đức, quý vị làm ra bao nhiêu cống hiến đối với xã hội, quý vị có thể làm ra bao nhiêu việc. Đây đều là do chúng ta hi vọng khôi phục.

又如《淨影疏》：超勝獨妙 “Hựu như Tịnh Ảnh Sớ: **siêu thắng độc diệu**” (Thêm nữa như trong Tịnh Ảnh Sớ ghi: *siêu vượt thù thắng đặc biệt kỳ diệu*), đây là nói sự thù thắng của cõi nước, sự thù thắng của đất đai trong Thế giới Cực Lạc. Trong Hội Sớ nói: 超勝獨妙者，明非特廣大 “**siêu thắng độc diệu giả, minh phi đặc quảng đại**” (*siêu thắng độc diệu: là nói rõ không phải chỉ rộng lớn*), nói rõ không chỉ rộng lớn, 其中莊嚴之事，身土依正，皆悉第一

無比，超諸佛刹，最為精。故謂超勝 “**kỳ trung trang nghiêm chi sự, thân độ Y Chánh, giai tất đệ nhất vô tỷ, siêu chư Phật sát, tối vi tinh. Cố vị siêu thắng**” (*sự trang nghiêm trong cõi nước ấy, thân tướng cõi nước Y báo Chánh báo, tất cả đều là bậc nhất không gì sánh được, vượt qua cõi nước chư Phật, hoàn mỹ nhất. Nên nói là siêu thắng*). Đến Thế giới Cực Lạc, thì thân tướng mà chúng ta được giống như A Mi Đà Phật, hoàn cảnh mà chúng ta sống cũng giống như A Mi Đà Phật, bất luận là Y báo, là Chánh báo, Chánh báo là thân thể, Y báo là hoàn cảnh cư trú, đều là bậc nhất. Bậc nhất ở đâu? Là bậc nhất trong khắp Pháp giới Hư không giới, không phải bậc nhất trong nơi nào khác, mà khắp Pháp giới Hư không giới, lớn hơn vũ trụ ngày nay chúng ta giảng, Pháp giới Hư không giới bao gồm cả vũ trụ, còn toàn vũ trụ không bao gồm được cõi Thật Báo, vũ trụ chỉ giảng Mười pháp giới, đây là thế gian, không gian hoạt động của người thế gian, là Mười pháp giới. Siêu vượt thời gian không gian, đó là Bồ-tát, bậc Thanh văn cũng chưa siêu vượt, Bồ-tát siêu vượt rồi, không gian hoạt động của Bồ-tát là khắp Pháp giới Hư không giới, Tam thiên Đại thiên Thế giới mà đức Phật giảng, không gian hoạt động của Pháp thân Bồ-tát là khắp Pháp giới Hư không giới. Bất luận giảng như thế nào, thì quả báo đó trong Thế giới Cực Lạc đều vượt qua, vượt qua phàm phu, vượt qua Nhị thừa, vượt qua Bồ-tát, tất cả đều là bậc nhất không gì sánh được, vượt hơn cõi Phật, tốt đẹp nhất, nên nói là siêu thắng.

唯此一土，最不思議 “**Duy thử nhất độ, tối bất tư nghi**” (*Chỉ riêng cõi nước ấy, cùng tốt không thể nghĩ bàn*), cõi nước ấy chính là Thế giới Cực Lạc của A Mi Đà Phật, cùng tốt không thể nghĩ bàn, cho nên gọi là độc diệu. Độc diệu chính là đi so sánh với cõi nước của tất cả chư Phật, thì tìm không thấy nơi thứ hai, chỉ có cõi nước của A Mi Đà Phật là độc diệu. Vì sao độc diệu? Ở phía trước chúng ta đã đọc, Thế giới Cực Lạc được thành tựu thế nào? Là A Mi Đà Phật vào lúc xuất gia, thầy dạy Ngài, nguyện của Ngài rất lớn, tâm từ bi rất

lớn, muốn độ tất cả chúng sanh trong khắp Pháp giới Hư không giới, tâm lượng lớn như vậy, phải xây dựng một đạo tràng, nơi học tập như thế nào, thầy của Ngài là đức Thế Gian Tự Tại Vương Phật dạy Ngài, ông đi tham quan khảo sát để học tập, ông đi cõi nước của tất cả chư Phật, ông đến bên trong để khảo sát, chỗ tốt của nơi đó thì ông đều chọn lấy, chỗ không tốt của nơi đó thì ông đều không chọn lấy, tương lai ông xây dựng một đạo tràng thì vượt qua cõi nước của tất cả chư Phật. Ngài thật làm, dùng năm kiếp, thời gian dài như vậy, quan sát cẩn thận xong xuôi, tổng kết 48 nguyện, 48 nguyện này chính là bất kỳ một nguyện nào cũng không là đã có trong cõi nước của chư Phật khác. Cho nên Ngài không phải do thầy dạy Ngài, cũng không phải là do chính mình đi tưởng tượng, mà quan sát thực tế, lấy ưu điểm của người khác, bỏ khuyết điểm của người khác, xây dựng thành Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Chúng ta nghe thấy câu này rất phù hợp logic, được thành tựu như vậy.

Tiếp theo còn nêu lên bảy sự việc, nói ra vô cùng cụ thể sự độ diệu cho chúng ta. Buổi giảng sau chúng ta hãy nói đoạn tiếp theo đây. Thời gian hôm nay đã hết, chúng ta học tập đến đây.

(Hết tập 220)

Nguyện đem công đức này

Hướng về khắp tất cả

Đệ tử cùng chúng sanh

Đều sanh nước Cực Lạc

Sớm viên thành Phật đạo

Rộng độ khắp chúng sanh

Nam Mô A Mi Đà Phật.